

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2017/HS-ST

Ngày : 07/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy

Bà Phạm Thị Chuông

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia tố tụng tại phiên tòa: Ông Phạm Trường Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 92/2017/ HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang H- sinh năm 1977

Nơi cư trú: Khu N, thị trấn S, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị B; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2. Vợ: Đỗ Thị H; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 37 ngày 27/11/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/5/2014;

Trong khoảng thời gian từ 25/9/2015 đến 13/10/2015, H thực hiện 04 vụ trộm cắp 04 chiếc xe đạp (có giá trị là: 240.000 đồng, 500.000 đồng, 2.700.000 đồng và 1.800.000 đồng) bị TAND thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 26 ngày 03/3/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2016.

Tiền sự: Ngày 30/3/2017, bị Công an huyện Nam Sách, Hải Dương xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15 ngày 13/4/2017. Ngày 13/4/2017 thi hành xong.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 02/8/2017 đến nay. Có mặt.

2. **Nguyễn Xuân D-** sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Số 3 ngõ 21, đường Q, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Xuân V và bà Phạm Thị C; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Trần Thị T; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 1994, bị Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương, Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân tại Bản án số 91 ngày 15/9/1994. (Đã được xóa án tích theo Nghị quyết 32 của Quốc hội);

Năm 2004, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 152 ngày 02/12/2004. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2007. Ngày 25/4/2008, D thi hành xong phần thi hành án dân sự;

Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 173 ngày 17/9/2008. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2010. Ngày 26/8/2009, D thi hành xong phần thi hành án dân sự.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 02/8/2017 đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

1. Anh **Nguyễn Hữu Th**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: thôn V, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Anh **Hoàng Văn Y**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương.

3. Anh **Hoàng Bá Đ**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

4. Anh **Nguyễn Tuấn H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Đều đề nghị vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 3 ngõ 21 đường Q, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Đề nghị vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Xuân D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Chiều ngày 25/7/2017, Nguyễn Quang H đi đến nhà Nguyễn Xuân D chơi và ăn cơm tối. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H cất giấu 02 chiếc cờ lê, 01 chiếc kìm, 01 chiếc mỏ lết vào trong người rồi rủ D sang huyện Kinh Môn để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài, D đồng ý. Đến khoảng 1 giờ ngày 26/7/2017, D điều khiển xe mô tô hiệu Wall α màu xanh gắn biển số 34F7- 8155 (của gia đình D) chở H ngồi phía sau đến 01 ngôi nhà đang xây dựng ở rìa đường 389 thuộc thôn Hiệp Thượng - Hiệp Sơn, quan sát thấy không có người trông coi nên D đứng ngoài để cảnh giới còn H vào nhà dùng cờ lê tháo ốc, dùng kìm cắt đứt dây điện trộm cắp 01 mô tơ nhãn hiệu Toàn Phát, công suất 2,2KW, trọng lượng 24kg của anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1978 trú tại thôn V, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương rồi bê ra cho D chở đi cất giấu tại bãi đất trống thuộc địa phận xã Hiệp Sơn. Sau đó, D và H đến ngôi nhà hai tầng đang xây dựng ở trong khu đô thị Thái Hà - Hiệp Sơn, thấy không có người trông coi nên D đứng ngoài cảnh giới, H vào trong nhà dùng cờ lê tháo ốc, dùng kìm cắt đứt dây điện trộm cắp 01 mô tơ nhãn hiệu điện cơ Trần Hưng Đạo, công suất 2,2KW, trọng lượng 24kg của ông Hoàng Bá Đ, sinh năm 1958, trú tại: thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương rồi bê ra cho D chở đi cất giấu. Sau khi cất giấu xong, D và H đến ngôi nhà hai tầng đang xây dựng có lợp ngói màu đỏ trong khu đô thị Thái Hà – Hiệp Sơn, H và D thấy không có người trông coi nên D đứng ngoài cảnh giới, H vào trong nhà dùng cờ lê tháo ốc, dùng kìm cắt đứt dây điện trộm cắp 01 chiếc mô tơ nhãn hiệu động cơ một pha Trường Mạnh, công suất 2,2KW, trọng lượng 24kg và 01 mô tơ nhãn hiệu công ty TNHH Đông Trung của anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1981, trú tại thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương rồi bê ra cho D mang đi cất giấu. Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 26/7/2017, D và H tiếp tục đến ngôi nhà hai tầng đang xây thuộc địa phận xã Hiệp Sơn - Kinh Môn, thấy không có người trông coi nên D đứng ngoài cảnh giới còn H vào nhà dùng cờ lê tháo ốc, dùng kìm cắt đứt dây điện trộm cắp 01 mô tơ nhãn hiệu điện cơ Toàn Phát và 01 chiếc máy khoan hiệu Dongcheng do Trung Quốc sản xuất, công suất 2,2KW, trọng lượng 24kg của anh Hoàng Văn Y, sinh năm 1969, trú tại: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương rồi bê ra cho D mang đi cất giấu cùng với bốn chiếc mô tơ đã trộm cắp ở vị trí nêu trên. Đến 03 giờ ngày 26/7/2017, khi D đang điều khiển xe mô tô trên

chở H đến thị trấn Minh Tân, Kinh Môn để tìm kiếm xe cải tiến kéo mô tơ đi bán thì bị tổ tuần tra Công an thị trấn Minh Tân phát hiện có biểu hiện nghi vấn đã yêu cầu H và D về trụ sở làm việc. H và D đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như nêu trên nên Công an thị trấn Minh Tân đã kịp thời báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn để giải quyết theo thẩm quyền. Vật chứng thu giữ gồm: Thu 01 xe mô tô biển số 34F7-8155, 01 chiếc kìm lưỡi bằng kim loại mở rộng 3,2cm có tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen, dài 18,5cm và 19,5cm; 02 chiếc cờ lê kim loại dài 21cm thân dán băng dính đen có một đầu hình tròn rỗng bên trong có đường kính 3cm, một đầu có khoảng hở rộng 1,7cm; 01 chiếc mỏ lết kim loại dài 20cm trên thân có ghi 200x24, phần tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen có ghi 8"/200mm và thu tại bãi đất trống thuộc địa phận xã Hiệp Sơn 05 mô tơ, 01 máy khoan có đặc điểm như nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kinh Môn ngày 31/7/2017, kết luận: 01 mô tơ nhãn hiệu Điện cơ Toàn Phát có giá trị: 225.000 đồng; 01 mô tơ nhãn hiệu Điện cơ Toàn Phát giá trị: 825.000 đồng; 01 mô tơ nhãn hiệu Công ty TNHH Đông Trung có giá trị: 240.000 đồng; 01 mô tơ nhãn hiệu Đông cơ một pha Trường Mạnh có giá trị: 825.000 đồng; 01 mô tơ nhãn hiệu Trần Hưng Đạo có giá trị: 525.000 đồng; 01 máy khoan nhãn hiệu Dongcheng do Trung Quốc sản xuất có giá trị: 420.000 đồng. Tổng giá trị tại thời điểm mất của các tài sản trên là 3.060.000 đồng.

Ngày 03/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kinh Môn đã trả lại số tài sản trên cho chủ sở hữu là các anh Th, Y, H và anh Đ. Sau khi nhận lại tài sản các anh Th, Y, H và anh Đ không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Tại cáo trạng số: 88/VKS - HS ngày 09/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không thắc mắc gì về tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã viện dẫn truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, Điều 20, Điều 53, điểm o, p, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H; Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 53, điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo D. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Xuân D phạm tội trộm cắp tài sản; Xử bị phạt cáo H từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 02/8/2017, xử phạt bị cáo D từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 02/8/2017. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của

Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu, cho tiêu huỷ 01 chiếc kim, 02 chiếc cò lê, 01 chiếc mỏ lết; Tịch thu, cho phát mại 01 xe máy BKS 34 F7- 8155, sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị xe và trả lại 1/2 giá trị xe cho chị Trần Thị T. Ngoài ra còn đề nghị xem xét về tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai của các bị cáo;

XÉT THẤY:

Xét, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, hiện đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 02 giờ 30 phút ngày 26/7/2017, tại Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của những người bị hại Nguyễn Quang H và Nguyễn Xuân D đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 mô tơ của anh Nguyễn Hữu Th có giá trị: 225.000 đồng; trộm cắp của anh Hoàng Văn Y 01 mô tơ có giá trị: 825.000 đồng và 01 máy khoan có giá trị: 420.000 đồng; trộm cắp của anh Nguyễn Tuấn H 02 mô tơ có giá trị: 1.065.000 đồng; trộm cắp của ông Hoàng Bá Đ 01 mô tơ có giá trị: 525.000 đồng. Tổng giá trị tài sản D và H chiếm đoạt là: 3.060.000 đồng nên việc bị cáo D đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội. Đối với bị cáo H, tại bản án hình sự sơ thẩm số 26 ngày 03/3/2016, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *tái phạm* nên tại lần phạm tội này đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt là *tái phạm nguy hiểm* theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm cho quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện Kinh Môn không yên tâm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức được hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự

nhưng để có tiền tiêu sai cho bản thân vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp có đồng phạm nên cả hai bị cáo đều phải áp dụng quy định tại các Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự khi quyết định mức hình phạt.

Trong vụ án này có tính chất đồng phạm nên cần đánh giá vị trí, vai trò và tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo mới đảm bảo quy định: Bị cáo H là người đề xuất rủ bị cáo D thực hiện việc trộm cắp tài sản, trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản nên giữ vai trò đầu. Tiếp đến, bị cáo D là người cùng thực hiện trộm cắp tài sản, dùng xe máy của bị cáo để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò là người thực hành tội phạm tích cực.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội và việc các bị cáo từ địa phương khác đến địa bàn huyện Kinh Môn thực hiện việc trộm cắp tài sản, gây khó khăn cho công tác điều tra xử lý tội phạm, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm dành cho các bị cáo mới giúp các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân sống có ích cho xã hội sau này, đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét việc các bị cáo đã tự khai ra hành vi trộm cắp tài sản và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *tự thú* và *thành khẩn khai báo* theo điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H bị truy tố theo khoản 2 của Điều 138 của Bộ luật hình sự, trong khi tài sản chiếm đoạt trị giá là 3.060.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Qua đó làm căn cứ giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội. Song, vẫn cần phải có mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả tội phạm mà các bị cáo đã gây ra, và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định.

Về hình phạt bổ sung: Xét, các bị cáo trước khi phạm tội không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện những người bị hại là các anh Th, Y, H và Đ xác định đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không phải xem xét, giải quyết trong vụ án là đúng quy định;

Về vật chứng: Đối với 01 chiếc kim, 02 chiếc cờ lê, 01 chiếc mỏ lết được xác định là các công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị nên cần tuyên tịch thu, cho tiêu hủy là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với chiếc xe máy máy BKS 34

F7- 8155 có căn cứ xác định là tài sản chung của bị cáo D và vợ là chị Trần Thị T. Chị T không biết việc bị cáo D dùng xe máy này làm công cụ phạm tội nên theo quy định của pháp luật cần tuyên tịch thu, cho phát mại, sung công quỹ Nhà nước 1/2 trị giá 01 xe máy và trả lại 1/2 giá trị xe máy cho chị Trần Thị T.

Về án phí: Các bị cáo được xác định là phạm tội nên phải nộp án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Xuân D phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, Điều 20, điểm o, p, g khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H 30 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân D 10 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu, cho tiêu huỷ 01 chiếc kim, 02 chiếc cờ lê, 01 chiếc mỏ lết; Tịch thu, cho phát mại 01 xe máy BKS 34 F7- 8155, sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị xe và trả lại 1/2 giá trị xe cho chị Trần Thị T. *(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng, được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn)*

Về án phí: Áp dụng Điều 99 - Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Người bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản theo thủ tục quy định; người có quyền lợi liên quan biết được quyền kháng cáo phần

quyền lợi liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản theo thủ tục quy định ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- Các bị cáo; Người bị hại, người có quyền lợi liên quan;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Trại tạm giam Kim Chi- CA tỉnh HD
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ; VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuyết